ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1405 /GP-UBND	*Tuyên Quang, ngày 28 tháng 11 năm 2025*

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản.

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực Trung Thành 4, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang phê duyệt trữ lượng, tài nguyên khoáng sản trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá phiến và đá granit làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Trung Thành 4, xã Thành Long, huyện Hàm Yên";

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 179/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang, cấp lần đầu ngày 29 tháng 4 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án khai thác mỏ đá phiến và đá granit làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Trung Thành 4, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1);

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 24/9/2025 của Công ty cổ phần phát triển tài nguyên Tây Bắc.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 301/TTr-SNNMT ngày 23/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần phát triển tài nguyên Tây Bắc khai thác mỏ đá phiến và đá granit làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Trung Thành 4, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1) *(nay là khu vực Trung Thành 4, xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang)*, với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác: đá garanit phong hóa làm nguyên liệu gạch ngói; đá phiến phong hóa và đất làm vật liệu san lấp.

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: Lộ thiên.

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: 11,15 ha.

b) Mức sâu khai thác: từ cos +230m đến cos +60m.

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo giấy phép này.

4. Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác: 1.235.579 m^3. Cụ thể:

- Đá granit phong hóa làm nguyên liệu gạch ngói: 1.151.830 m^3.

- Đá phiến phong hóa làm vật liệu san lấp và đất phủ làm vật liệu san lấp: 83.749 m^3. Trong đó:

+ Đá phiến phong hóa làm vật liệu san lấp: 37.722 m^3.

+ Đất phủ làm vật liệu san lấp: 46.027 m^3.

5. Công suất khai thác tối đa:

- Đá granit phong hóa làm nguyên liệu gạch ngói: 240.000 m^3/năm.

- Đá phiến phong hóa làm vật liệu san lấp và đất phủ làm vật liệu san lấp: 41.875m^3/năm *(trong 2 năm đầu của dự án).*

6. Thời hạn khai thác: 5 năm kể từ ngày cấp giấy phép. Trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 02 tháng.

Điều 2. Công ty cổ phần phát triển tài nguyên Tây Bắc có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

Thông báo cho Công ty cổ phần phát triển tài nguyên Tây Bắc để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định tại Khoản 6 Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (02 bản chính);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công ty Cổ phần phát triển tài nguyên Tây Bắc (bản chính);
- Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn;
- Lưu: VT; KTN (Tuấn Anh).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Hoàng Gia Long

PHỤ LỤC 1

RANH GIỚI, TOẠ ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1405*/GP-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang)*

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN2000, KTT $106^0 00'$, múi chiếu 3^0**	
	X (m)	**Y (m)**
A	2.430.307	403.730
B	2.430.318	403.911
C	2.430.318	404.311
D	2.430.306	404.314
E	2.430.221	404.120
F	2.430.111	403.972
G	2.430.031	403.894
H	2.429.935	403.711
I	2.430.215	403.711
Diện tích: 11,15 ha		
Mức sâu khai thác cao nhất: + 230 m. **Mức sâu khai thác thấp nhất: + 60 m.**		